

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 14 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Đông A, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh X; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đông A và chị Phạm Thị Thanh X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Võ Khôi N, sinh ngày 12/4/2013 cho anh Võ Đông A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động kiếm sống. Giao cháu Võ Ngân H, sinh ngày 10/11/2015 và cháu Võ Trúc L, sinh ngày 25/11/2021 cho chị Phạm Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Võ Đông A, chị Phạm Thị Thanh X không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Võ Đông A không yêu cầu.

Anh Võ Đông A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Phạm Thị Thanh X nuôi dưỡng cháu Võ Ngân H mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm đồng) và cháu Võ Trúc L mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm đồng). Tổng số tiền cấp dưỡng cho cả hai cháu là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hình thức và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0861000016323 ngân hàng TMCP N1 (V) – Chi nhánh thành phố V mang tên chủ sở hữu Phạm Thị Thanh X vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 20/01/2025 cho đến khi cháu Võ Ngân H và cháu Võ Trúc L đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh Võ Đông A không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì chị Phạm Thị Thanh X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh Võ Đông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị Phạm Thị Thanh X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Đông A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Võ Đông A phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Võ Đông A và chị Phạm Thị Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí:* Anh Võ Đông A tự nguyện nộp toàn bộ án phí cụ thể: Anh Võ Đông A thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Võ Đông A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007458 ngày 24/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Võ Đông A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tùng Ảnh ;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng